

**KẾT QUẢ CHƯƠNG TRÌNH  
PHÒNG LÂY TRUYỀN HIV TỪ MẸ SANG CON  
2010**



7/2011

**Tỷ lệ mất dấu thai phụ dương  
phát hiện trong thời kỳ tiền sản**

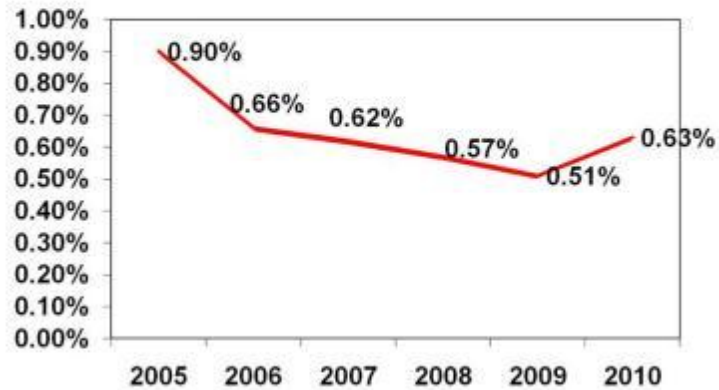
- Năm 2010 có 14% (35/254) thai phụ xét nghiệm (+) trong thời kỳ tiền sản không quay lại nhận kết quả XN

**PHÂN TÍCH MỘT SỐ KẾT QUẢ CẦN CẢI THIỆN  
CỦA CTPLTMC**

**Tỷ lệ thai phụ quay lại nhận KQ XN trong  
thời kỳ tiền sản tại cơ sở**

Đơn vị	% quay lại nhận KQ	Số ca (+) phát hiện	Số ca quay lại nhận KQ (+)	% quay lại nhận KQ (+)
DP Q12	99%	3	1	33%
BV Q2	66%	4	1	25%
BV Tân Phú	68%	3	1	33%
DP Q6	97%	7	3	43%
DP Tân Phú	62%	2	1	50%
BV Q6	85%	2	1	50%
BV ĐKKV Củ Chi	91%	4	2	50%
DP Q10	91%	2	1	50%
DP Bình Chánh	91%	14	8	57%
BV Q8	100%	11	7	64%
BV Thủ Đức	96%	6	4	67%
BV Q3	100%	3	2	67%

## Tỷ lệ PN sanh nhiễm HIV



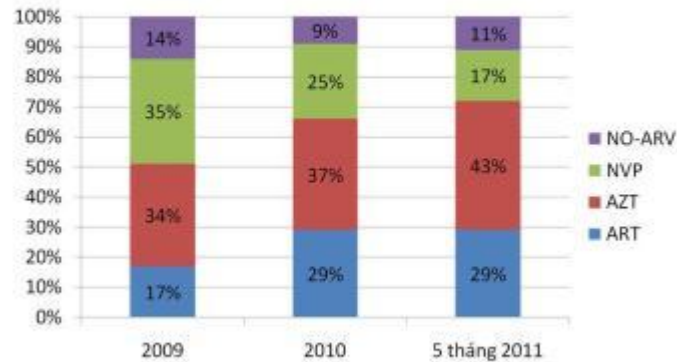
Năm 2010, có 33% PNMT phát hiện HIV (+) muộn lúc chuyển dạ (trong 5 tháng 2011 giảm còn khoảng 27%)

-> điều trị muộn hoặc không kịp điều trị.

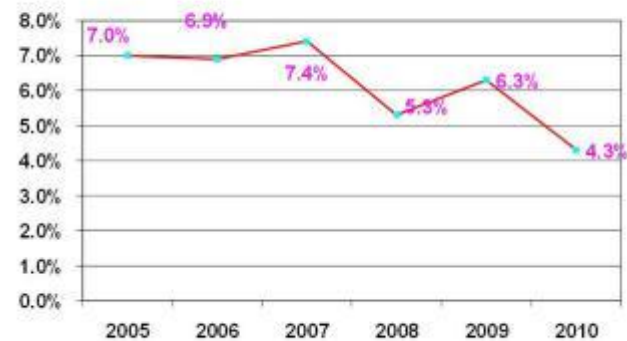
5

6

## Tỷ lệ PNMT nhiễm HIV điều trị và dự phòng ARV theo từng nhóm phác đồ



## Tỷ lệ chung lây truyền HIV từ mẹ sang con



7

8

## Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con năm 2010 phân tích theo từng phác đồ

	Mẹ (+) sanh	Con làm XN	PCR (+)	Tỷ lệ lây truyền
• Nhóm mẹ dùng 1 viên NVP lúc chuyển dạ	177	116	12	10.3%
• Nhóm mẹ dùng phác đồ 3 thuốc điều trị tại OPC (HAART)	194	182	4	2.2%
• Nhóm mẹ dùng AZT từ/sau tuần thai 28 đến lúc sinh	252	235	6	2.6%
• Nhóm mẹ không kịp điều trị	57	30	2	6.7%
<b>Tổng</b>	<b>680</b>	<b>563</b>	<b>24</b>	<b>4.3%</b>

## KHÓ KHĂN THÁCH THỨC

1. 14% thai phụ (+) không quay lại nhận kết quả XN dương
2. Gần 30% PNMT phát hiện HIV (+) muộn lúc chuyển dạ-> điều trị muộn hoặc không kịp điều trị.
3. 17% trẻ bị mất theo dõi sau sinh và không được xét nghiệm xác định tình trạng HIV.

## Mất dấu trẻ theo đơn vị năm 2010

	Số trẻ sanh	Số trẻ XN PCR	Số trẻ PCR (+)	Số trẻ mất dấu	Tỷ lệ mất dấu
BV Bình Chánh	7	5	3	2	29%
BV Cần Giờ	1	0	0	1	100%
BV ĐKKV Củ Chi	22	11	0	11	50%
BV Hóc Môn	11	4	0	7	64%
BV NTP	1	1	0	0	0%
BV Q12	1	1	0	0	0%
BV Q2	3	2	1	1	33%
BV Q8	1	1	0	0	0%
BV Thủ Đức	11	6	0	5	45%
Hùng Vương	320	289	7	31	10%
NDGD	62	45	6	17	27%
Từ Dũ	242	198	7	44	18%
<b>Tổng</b>	<b>682</b>	<b>563</b>	<b>24</b>	<b>119</b>	<b>17%</b>

## KẾ HOẠCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2011

### 1. Tăng số PNMT tiếp cận CTPLTMC:

- 1) Tăng số PNMT đến khám thai và xét nghiệm HIV sớm trong thời kỳ tiền sản thông qua phát triển các gói truyền thông phù hợp cho nhóm đối tượng ưu tiên can thiệp.
- 2) Tăng số cơ sở sản khoa đủ năng lực triển khai cung cấp dịch vụ trọn gói tối thiểu về PLTMC (2 cơ sở)

## KẾ HOẠCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2011

### 2. Đảm bảo cán bộ y tế sản khoa đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn và điều trị DPLTMC:

- 2.1 Đào tạo cán bộ y tế sản khoa mới thành tư vấn viên đủ năng lực cung cấp dịch vụ DPLTMC.
- 2.2 Đào tạo nâng cao cho các cán bộ y tế sản khoa cập nhật hướng dẫn mới của BHYT (nếu có)
- 2.3 Đào tạo tư vấn cặp và bộc lộ/thông báo tình trạng nhiễm cho chồng/bạn tình.

13

## KẾ HOẠCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2011

### 3. Tăng cường hệ thống giám sát đảm bảo chất lượng (GS lồng ghép).

- 3.1. Đào tạo GSV LG tuyến cơ sở (2 khóa/năm)
- 3.2. Tổ chức hội thảo định hướng về GSLG cho lãnh đạo và tất cả nhân viên tại cơ sở (24 cơ sở/năm).
- 3.3. Tập huấn báo cáo và khả năng sử dụng số liệu (?)

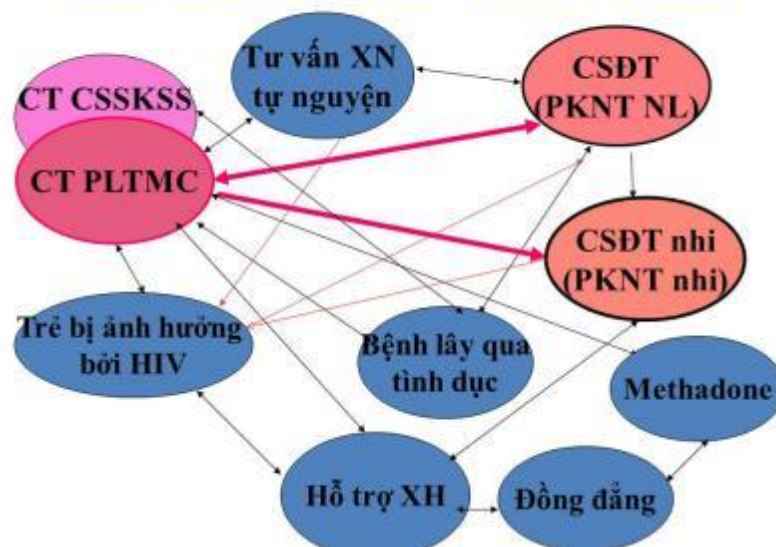
14

## KẾ HOẠCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2011

### 4. Tăng cường hệ thống chuyển giới đảm bảo bà mẹ và trẻ được tiếp cận dịch vụ liên tục nhằm giảm tỷ lệ mất đầu mẹ/trẻ sau sanh

13

## Liên kết CT PLTMC với các CT khác



## Chăm sóc hỗ trợ cho các bà mẹ nhiễm HIV và gia đình của họ toàn diện

